

Số: 118/2024/BC/MGDV-VFS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2024

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN
THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 05/2024

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
	a. Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK Hà Nội			
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CEO			CEO
4	CIA			CIA
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DL1			DL1
8	DNP			DNP
9	DTD			DTD
10	DVM			DVM
11	DXP			DXP
12	GKM			GKM
13	HHC			HHC
14	HJS			HJS
15	HLC			HLC
16	HLD			HLD
17	HUT			HUT
18	IDC			IDC
19	IDV			IDV
20	INN			INN
21	IPA			IPA
22	L14			L14
23	LAS			LAS
24	LHC			LHC
25	LIG			LIG
26	MBS			MBS
27	MDC			MDC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
28	NAG			NAG
29	NBC			NBC
30	NDN			NDN
31	NSH			NSH
32	NTP			NTP
33	PBP			PBP
34	PCH			PCH
35	PGN			PGN
36	PLC			PLC
37	PSD			PSD
38	PTI			PTI
39	PVC			PVC
40	PVG			PVG
41	PVI			PVI
42	PVS			PVS
43	S55			S55
44	S99			S99
45	SCG			SCG
46	SCI			SCI
47	SD9			SD9
48	SHS			SHS
49	SLS			SLS
50	SVN			SVN
51	TDN			TDN
52	TDT			TDT
53	THD			THD
54	THT			THT
55	TIG			TIG
56	TNG			TNG
57	TV4			TV4
58	TVD			TVD
59	VC3			VC3
60	VC7			VC7
61	VCS			VCS
62	VGS			VGS
63	VHE			VHE
64	VNR			VNR
65	VTZ			VTZ
	b.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK TP.HCM			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACL			ACL
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	AST			AST
12	BAF			BAF
13	BCG			BCG
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BKG			BKG
19	BMC			BMC
20	BMI			BMI
21	BMP			BMP
22	BSI			BSI
23	BTP			BTP
24	BVH			BVH
25	BWE			BWE
26	CAV			CAV
27	CCL			CCL
28	CDC			CDC
29	CHP			CHP
30	CII			CII
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG
33	CMX			CMX
34	CNG			CNG
35	CRC			CRC
36	CSM			CSM
37	CSV			CSV
38	CTD			CTD
39	CTF			CTF
40	CTG			CTG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
41	CTI			CTI
42	CTR			CTR
43	CTS			CTS
44	CVT			CVT
45	D2D			D2D
46	DBC			DBC
47	DBD			DBD
48	DBT			DBT
49	DCL			DCL
50	DCM			DCM
51	DGC			DGC
52	DGW			DGW
53	DHA			DHA
54	DHC			DHC
55	DHG			DHG
56	DHM			DHM
57	DIG			DIG
58	DPG			DPG
59	DPM			DPM
60	DPR			DPR
61	DRC			DRC
62	DSN			DSN
63	DVP			DVP
64	DXG			DXG
65	E1VFN30			E1VFN30
66	EIB			EIB
67	ELC			ELC
68	EVE			EVE
69	EVF			EVF
70	FCM			FCM
71	FMC			FMC
72	FPT			FPT
73	FTS			FTS
74	FUEMAV30			FUEMAV30
75	FUESSV30			FUESSV30
76	FUESSVFL			FUESSVFL
77	FUEVFN30			FUEVFN30
78	FUEVN100			FUEVN100
79	GAS			GAS
80	GDT			GDT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
81	GEG			GEG
82	GEX			GEX
83	GMD			GMD
84	GSP			GSP
85	GVR			GVR
86	HAH			HAH
87	HAP			HAP
88	HAX			HAX
89	HCD			HCD
90	HCM			HCM
91	HDB			HDB
92	HDC			HDC
93	HDG			HDG
94	HHP			HHP
95	HHS			HHS
96	HHV			HHV
97	HMC			HMC
98	HPG			HPG
99	HQC			HQC
100	HSG			HSG
101	HSL			HSL
102	HTN			HTN
103	HUB			HUB
104	HVH			HVH
105	IDI			IDI
106	IJC			IJC
107	IMP			IMP
108	ITC			ITC
109	KBC			KBC
110	KDC			KDC
111	KDH			KDH
112	KHG			KHG
113	KHP			KHP
114	KMR			KMR
115	KOS			KOS
116	KSB			KSB
117	LBM			LBM
118	LCG			LCG
119	LHG			LHG
120	LPB			LPB



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
121	LSS			LSS
122	MBB			MBB
123	MIG			MIG
124	MSB			MSB
125	MSH			MSH
126	MSN			MSN
127	MWG			MWG
128	NAF			NAF
129	NBB			NBB
130	NHA			NHA
131	NHH			NHH
132	NHT			NHT
133	NKG			NKG
134	NLG			NLG
135	NO1			NO1
136	NSC			NSC
137	NT2			NT2
138	NTL			NTL
139	NVL			NVL
140	OCB			OCB
141	OPC			OPC
142	ORS			ORS
143	PAN			PAN
144	PC1			PC1
145	PDR			PDR
146	PET			PET
147	PGC			PGC
148	PGV			PGV
149	PHC			PHC
150	PHR			PHR
151	PLX			PLX
152	PNJ			PNJ
153	POW			POW
154	PVD			PVD
155	PVT			PVT
156	RAL			RAL
157	REE			REE
158	SAB			SAB
159	SAM			SAM
160	SBA			SBA

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
161	SBT			SBT
162	SCR			SCR
163	SCS			SCS
164	SFI			SFI
165	SGR			SGR
166	SGT			SGT
167	SHA			SHA
168	SHB			SHB
169	SHI			SHI
170	SJD			SJD
171	SJS			SJS
172	SKG			SKG
173	SMB			SMB
174	SSB			SSB
175	SSI			SSI
176	ST8			ST8
177	STB			STB
178	STG			STG
179	STK			STK
180	SVC			SVC
181	SZC			SZC
182	TCB			TCB
183	TCD			TCD
184	TCH			TCH
185	TCL			TCL
186	TCM			TCM
187	TCO			TCO
188	TCT			TCT
189	TDG			TDG
190	TDM			TDM
191	TDP			TDP
192	TEG			TEG
193	THG			THG
194	TIP			TIP
195	TLG			TLG
196	TLH			TLH
197	TMS			TMS
198	TNH			TNH
199	TNT			TNT
200	TPB			TPB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
201	TRC			TRC
202	TTA			TTA
203	TV2			TV2
204	TVS			TVS
205	VCB			VCB
206	VCG			VCG
207	VCI			VCI
208	VDS			VDS
209	VGC			VGC
210	VHC			VHC
211	VHM			VHM
212	VIB			VIB
213	VIC			VIC
214	VID			VID
215	VIP			VIP
216	VIX			VIX
217	VJC			VJC
218	VND			VND
219	VNG			VNG
220	VNM			VNM
221	VNS			VNS
222	VOS			VOS
223	VPB			VPB
224	VPG			VPG
225	VPI			VPI
226	VRE			VRE
227	VSC			VSC
228	VSH			VSH
229	VTO			VTO

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Lan

KIỂM SOÁT



Phạm Thị Nga



Phó Tổng Giám Đốc

CÔNG
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
NHẤT VIỆT

Nguyễn Thị Thu Hằng